

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VIỆT YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày: 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

*** Tại điểm cầu thành phần: Thân Xuân Q, sinh năm 1991;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đoàn thể: Không; Con ông: Thân Văn Chắt; Con bà: Giáp Thị Ánh; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Như Hân (đã chết); Con: Thân Thị Anh Thư, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Bị hại: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đìa, xã Phúc Hòa, Huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Nếnh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thân Xuân Q và anh Vũ Văn H là bạn, chơi với nhau từ trước. Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2022, bị cáo Q sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo nhắn tin đến tài khoản của anh Vũ Văn H hỏi mượn xe mô tô để đi chơi với bạn gái, hẹn sáng ngày 03/3/2022 trả lại xe thì anh H đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Q đến phòng khám bệnh nơi anh H làm việc tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên để lấy xe mô tô, thì anh H đưa cho Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 cùng đăng ký xe. Sau khi mượn được xe mô tô, Q nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh H đi thế chấp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 đến nhà ông Nguyễn Hữu L để thế chấp xe mô tô. Tại đây, Q nói dối ông L xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 là tài sản của mình rồi thế chấp xe mô tô cùng đăng ký xe cho ông L để vay 25.000.000 đồng, hẹn ba ngày sau đến trả tiền và lấy lại xe cùng giấy tờ xe. Để ông L tin tưởng hơn, Q đã viết giấy bán xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 cùng đăng ký xe cho ông L với giá 25.000.000 đồng. T bộ số tiền thế chấp xe mô tô, Q chi tiêu cá nhân hết. Ngày 04/3/2022, do không có tiền trả ông L như đã hẹn để lấy xe mô tô trả anh H, Q đến nhà ông L viết giấy ủy quyền cho ông L với nội dung nếu người nhà Q đến trả tiền thì ông L có quyền giao lại xe mô tô cho người nhà Q. Sau đó, Q thông báo cho anh H biết đã thế chấp xe mô tô của anh H cho ông L nhưng không có tiền để lấy lại xe trả anh H.

Ngày 23/3/2022, anh Vũ Văn H làm đơn trình báo hành vi chiếm đoạt tài sản của Q đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên, cùng ngày bị cáo Q đến Công an Hện Việt Yên đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong các ngày 23/3/2022 và 17/5/2022, ông Nguyễn Hữu L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 99K1- 363.41, 01 đăng ký xe mô tô mang tên anh H; 01 giấy bán xe mô tô (ký hiệu A1) và 01 giấy ủy quyền giao xe giữa bị cáo Q với ông L (ký hiệu A2).

Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Việt Yên định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 30/3/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Việt Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 trị giá 27.000.000 đồng.

Ngày 25/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên tiến hành cho ông Nguyễn Hữu L nhận dạng người thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1-363.41 cho ông L để vay tiền. Kết quả, ông L đã

nhận ra Q chính là người thể chấp xe mô tô nêu trên cho ông L vào ngày 02/3/2022.

Ngày 17/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an Hện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ ký trên giấy bán xe mô tô và giấy ủy quyền giao xe giữa bị cáo Q với ông L so với chữ viết, chữ ký của bị cáo Q và ông L.

Tại Kết luận giám định số 974 ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "Người mua" so với chữ ký, chữ viết của Thân Xuân Q trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5-M9) là do cùng một người viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hữu L dưới mục "Người mua" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hữu L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) là do cùng một người viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Việt Yên truy tố bị cáo Thân Xuân Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thân Xuân Q từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 25.000.000 đồng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q thành khẩn khai nhận về T bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293, Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2022, tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, sau khi được anh Vũ Văn H cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41, trị giá 27.000.000 đồng để đi chơi, bị cáo Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi mang xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Hữu L thế chấp cho ông L để vay 25.000.000 đồng. T bộ tiền thế chấp xe mô tô, bị cáo Q đã chi tiêu cá nhân hết, sau đó không lấy lại xe trả cho anh H. Với hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh H, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra anh Vũ Văn H đã nhận lại xe mô tô và giấy tờ xe bị chiếm đoạt nay anh không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra ông Nguyễn Hữu L yêu cầu bị cáo Q trả lại ông số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Q đồng ý bồi thường cho ông L số tiền 25.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông L số tiền trên.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 99K1- 363.41 cùng đăng ký xe mô tô do ông L giao nộp là tài sản và giấy tờ xe của anh Vũ Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với ông Nguyễn Hữu L là người nhận thế chấp xe mô tô từ bị cáo Q nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Xuân Q 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Thân Xuân Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo Thân Xuân Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Việt Yên;
- Công an Hện Việt Yên;
- Chi cục THADS Hện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân